

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo
23/3/2026

THÔNG TƯ

Quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu
và nhà giáo thỉnh giảng

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng, bao gồm:

1. Điều kiện, hình thức hợp đồng và nguyên tắc thực hiện, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, chế độ và chính sách của nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu; quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục.

2. Tiêu chuẩn của nhà giáo thỉnh giảng, hoạt động thỉnh giảng, định mức giờ thỉnh giảng, hợp đồng thỉnh giảng, chế độ và chính sách của nhà giáo thỉnh giảng, quyền và trách nhiệm của cơ sở thỉnh giảng, cơ quan và tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 66 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15.

2. Nhà giáo thỉnh giảng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 66 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hợp đồng toàn thời gian sau nghỉ hưu* là sự thỏa thuận lao động giữa cơ sở giáo dục và người lao động cao tuổi là nhà giáo đã hưởng lương hưu, được xác lập dưới hình thức hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định của pháp luật.

2. *Thỉnh giảng* là hoạt động nhà giáo hoặc người có đủ tiêu chuẩn chuyên môn được cơ sở giáo dục mời đến giảng dạy ít nhất một môn học, mô-đun, học phần, chuyên đề hoặc nội dung trong chương trình giáo dục, chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục thực hiện.

Người thực hiện hoạt động thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học, sơ cấp, trung cấp và trung học nghề gọi là giáo viên thỉnh giảng; tại các trường cao đẳng và cơ sở giáo dục đại học gọi là giảng viên thỉnh giảng.

3. *Cơ sở thỉnh giảng* là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có ký kết hợp đồng thỉnh giảng với nhà giáo thỉnh giảng theo quy định của Thông tư này.

4. *Hợp đồng thỉnh giảng* là sự thỏa thuận lao động giữa cơ sở giáo dục và nhà giáo thỉnh giảng được xác lập dưới hình thức hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHÀ GIÁO HỢP ĐỒNG TOÀN THỜI GIAN SAU KHI NGHỈ HƯU

Điều 4. Điều kiện, hình thức hợp đồng và nguyên tắc thực hiện đối với Nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu

1. Điều kiện

a) Đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định và phù hợp với quy định của pháp luật lao động đối với người lao động cao tuổi;

b) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm;

c) Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

đ) Đáp ứng điều kiện khác theo yêu cầu của cơ sở giáo dục (nếu có).

2. Hình thức hợp đồng

a) Hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định của Bộ luật Lao động;

b) Việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung và chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động.

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Tự nguyện, bình đẳng;

b) Tận dụng trí tuệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà giáo sau khi đã nghỉ hưu theo quy định của pháp luật và tuân thủ các quy chuẩn nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu ký hợp đồng lao động tại các cơ sở giáo dục không giới hạn tuổi cao nhất.

Điều 5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

Áp dụng quy định của Bộ Luật lao động và quy định về chế độ làm việc của nhà giáo như nhà giáo cơ hữu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; trường hợp nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu là người lao động cao tuổi, cơ sở giáo dục được thỏa thuận trong hợp đồng lao động về việc rút ngắn thời giờ làm việc hoặc bố trí thời gian làm việc phù hợp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 6. Chế độ và chính sách của nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu

1. Tiền thù lao và thanh toán

Thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục và nhà giáo tương xứng với năng lực và kinh nghiệm nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng; việc chi trả thù lao, thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ tài chính khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu

a) Được hưởng tiền công, tiền lương, quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và theo quy định của pháp luật;

a) Được giảng dạy, giáo dục phù hợp chuyên môn đào tạo; tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; lựa chọn, sử dụng tài liệu, học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy, giáo dục; hướng dẫn, nhận xét, đánh giá, tham gia khen thưởng, xử lý kỷ luật người học theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục;

b) Được tham gia sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ, được tạo điều kiện thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hưởng chính sách ưu đãi trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục;

c) Được tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm; được đối xử bình đẳng trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp;

d) Được xem xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; xét, phong tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

3. Trách nhiệm của nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu

a) Đảm bảo chất lượng và thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hợp đồng lao động;

c) Tuân thủ thời gian làm việc, chế độ làm việc và các quy định khác của cơ sở giáo dục.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Quyền của cơ sở giáo dục

a) Được sử dụng đội ngũ nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu như một nguồn lực để đánh giá năng lực của cơ sở giáo dục;

c) Được quyền huy động và sử dụng kinh nghiệm, chuyên môn của nhà giáo nghỉ hưu thông qua cơ chế hợp đồng lao động toàn thời gian để phục vụ mục tiêu phát triển giáo dục.

2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

a) Xây dựng và thông báo công khai nhu cầu kế hoạch ký hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu;

b) Xác định cụ thể việc đáp ứng các điều kiện của nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu; tổ chức giao kết hợp đồng lao động và công khai danh sách nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu;

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng lao động đã giao kết; tạo điều kiện để nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu sử dụng thiết bị, phương tiện làm việc của cơ sở giáo dục để thực hiện nhiệm vụ;

d) Quản lý, tổ chức đánh giá chất lượng nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu;

đ) Quản lý lưu giữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu; giám sát chất lượng giảng dạy và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Chương III

NHÀ GIÁO THỈNH GIẢNG

Điều 8. Tiêu chuẩn của nhà giáo thỉnh giảng

1. Có đủ sức khỏe theo quy định, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Đối với việc giảng dạy các môn học, mô-đun, học phần được quy định trong chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, dự bị đại học, giáo dục nghề nghiệp và đại học cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà giáo thỉnh giảng phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo chuẩn nghề nghiệp nhà giáo tương ứng vị trí việc làm theo quy định của Luật Nhà giáo.

3. Đối với việc giảng dạy các chuyên đề; hướng dẫn thí nghiệm, thực hành, thực tập theo chương trình giáo dục được cấp có thẩm quyền ban hành, nhà giáo thỉnh giảng phải đáp ứng trình độ đào tạo hoặc kinh nghiệm chuyên môn phù hợp do Thủ trưởng cơ sở giáo dục quyết định.

4. Đối với hoạt động hướng dẫn, tham gia hội đồng chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp; chấm thi tốt nghiệp; hướng dẫn, tham gia hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, nhà giáo thỉnh giảng phải đảm bảo đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo chuẩn nghề nghiệp nhà giáo tương ứng vị trí việc làm theo quy định của Luật Nhà giáo và quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

5. Đối với hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy và sách tham khảo phục vụ hoạt động giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT.

Điều 9. Hoạt động thỉnh giảng

1. Mục đích hoạt động thỉnh giảng

a) Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn sâu thông qua việc thu hút nhà giáo, nhà khoa học trình độ cao tham gia hoạt động thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục.

b) Tạo sự liên kết và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa nhà giáo, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu với cơ sở giáo dục.

2. Nguyên tắc thực hiện hoạt động thỉnh giảng

a) Tuân thủ nguyên tắc của pháp luật dân sự và pháp luật lao động trên cơ sở hợp đồng dịch vụ, phù hợp với Bộ luật Dân sự và Bộ Luật lao động.

b) Đối với các cơ sở mời thỉnh giảng là cơ sở giáo dục công lập: Việc sử dụng nhà giáo thỉnh giảng tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo.

c) Đối với các cơ sở mời thỉnh giảng là cơ sở giáo dục ngoài công lập hoặc các cơ sở giáo dục khác: Việc sử dụng nhà giáo thỉnh giảng tuân thủ các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

d) Trong trường hợp hoạt động thỉnh giảng có sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức thì phải được sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi cán bộ, công chức, viên chức làm việc.

Điều 10. Định mức giờ thỉnh giảng

1. Tổng số giờ thỉnh giảng của một nhà giáo thỉnh giảng trong một năm học không vượt quá tổng định mức giờ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và giờ làm thêm theo quy định đối với nhà giáo cơ hữu thực hiện cùng nhiệm vụ.

2. Nhà giáo thỉnh giảng là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải đảm bảo tổng thời gian làm việc và thời gian thỉnh giảng không vượt quá định mức giờ làm việc, giờ làm thêm theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Căn cứ vào điều kiện thực tế và yêu cầu chất lượng đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục quyết định định mức giờ thỉnh giảng cụ thể đối với từng đối tượng trong hợp đồng thỉnh giảng, đảm bảo không vượt quá giới hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 11. Hợp đồng thỉnh giảng

1. Hình thức hợp đồng

a) Hợp đồng lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động hoặc Hợp đồng dịch vụ theo quy định tại Bộ luật Dân sự.

b) Việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung và chấm dứt hợp đồng thỉnh giảng được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động hoặc pháp luật về dân sự tương ứng với loại hình hợp đồng đã ký kết.

c) Đối với nhà giáo thỉnh giảng là cán bộ, công chức: Hoạt động thỉnh giảng được thực hiện thông qua hợp đồng dịch vụ theo quy định của Bộ luật Dân sự. Không thực hiện hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động đối với đối tượng này.

d) Đối với nhà giáo thỉnh giảng là viên chức, kỹ sư, chuyên gia đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp: Việc giao kết hợp đồng thỉnh giảng được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động hoặc Bộ luật Dân sự tùy theo thỏa thuận, nhưng phải đảm bảo không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị đang công tác.

2. Việc ký kết hợp đồng thỉnh giảng bao gồm việc xác định nhu cầu, thỏa thuận thù lao và nội dung, soạn thảo hợp đồng, ký kết và thanh lý. Hồ sơ hợp đồng thỉnh giảng phải tuân thủ các quy định pháp luật lao động và pháp luật dân sự hiện hành.

Điều 12. Chế độ và chính sách của nhà giáo thỉnh giảng

1. Tiền thù lao và thanh toán

Mức thù lao thỉnh giảng do hai bên thỏa thuận; việc chi trả thù lao, thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ tài chính khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quyền của nhà giáo thỉnh giảng

a) Được hưởng tiền công, tiền lương, quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng thỉnh giảng và theo quy định của pháp luật.

b) Được tham gia sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, được tạo điều kiện nghiên cứu khoa học theo quy định của cơ sở thỉnh giảng; được xét bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật.

c) Được cơ sở thỉnh giảng cung cấp, hỗ trợ tài liệu, thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết theo thỏa thuận tại hợp đồng.

3. Trách nhiệm của nhà giáo thỉnh giảng

a) Đảm bảo chất lượng hoạt động thỉnh giảng và thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật về giáo dục.

b) Nhà giáo thỉnh giảng là cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức nơi mình công tác; đưa kế hoạch thỉnh giảng vào chương trình công tác; phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi mình công tác trước khi giao kết và sau khi chấm dứt hợp đồng thỉnh giảng.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của cơ sở thỉnh giảng

1. Quyền của cơ sở thỉnh giảng

a) Được quyền nhận thông tin từ cơ quan, tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác về kết quả làm việc, khen thưởng, cũng như kỷ luật của nhà giáo thỉnh giảng;

b) Được sử dụng đội ngũ nhà giáo thỉnh giảng như một nguồn lực để đánh giá năng lực của cơ sở giáo dục;

c) Được quyền tiếp nhận kiến thức, chuyên môn, kinh nghiệm từ nhà giáo thỉnh giảng để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, đào tạo.

2. Trách nhiệm của cơ sở thỉnh giảng

a) Xây dựng và thông báo công khai kế hoạch thỉnh giảng;

b) Xác định cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn nhà giáo thỉnh giảng và yêu cầu của cơ sở thỉnh giảng; tổ chức giao kết hợp đồng thỉnh giảng; công khai danh sách nhà giáo thỉnh giảng;

c) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thỉnh giảng đã giao kết; tạo điều kiện để nhà giáo thỉnh giảng sử dụng thiết bị, phương tiện làm việc của cơ sở giáo dục để thực hiện hợp đồng thỉnh giảng;

d) Quản lý, tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động thỉnh giảng theo quy định;

đ) Xác nhận kết quả thực hiện hợp đồng thỉnh giảng và thông báo kết quả thực hiện hợp đồng thỉnh giảng đến cơ quan, tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác;

e) Quản lý lưu giữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến hoạt động thỉnh giảng; giám sát chất lượng giảng dạy và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác

1. Quyền của cơ quan, tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác

Hằng năm, cơ quan, tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác xác định và thông báo công khai số lượng, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia hoạt động thỉnh giảng. Không để cán bộ, công chức, viên chức ký hợp đồng thỉnh giảng khi họ thuộc vào một trong các trường hợp sau:

a) Đang trong thời hạn xử lý kỷ luật;

b) Đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

c) Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong năm hoặc năm liền kề trước.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác

a) Yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia hoạt động thỉnh giảng đưa kế hoạch thỉnh giảng vào chương trình công tác của cá nhân;

b) Hỗ trợ để nhà giáo thỉnh giảng hoàn thành tốt nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức mình đang công tác;

c) Tiếp nhận thông báo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà giáo thỉnh giảng và xem xét, xử lý theo quy định;

d) Cung cấp cho cơ sở thỉnh giảng những thông tin có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ nơi nhà giáo thỉnh giảng công tác như: kết quả làm việc; đánh giá, xếp loại; thi đua; khen thưởng; kỷ luật để làm căn cứ cho việc giao kết, thực hiện hợp đồng thỉnh giảng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Các hợp đồng thỉnh giảng đã được ký kết và đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các điều khoản đã thỏa thuận cho đến khi hết thời hạn hợp đồng. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng thỉnh giảng mới phải tuân thủ đầy đủ các quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Các Thông tư sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;

b) Thông tư số 11/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo thẩm quyền tổ chức thực hiện Thông tư này; chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện hoạt động quy định tại Thông tư này đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu cơ sở giáo dục; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 2 Điều 17;
- Công báo CP; Công PLQG; CSDLQG về VBPL; Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

